

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Trần Minh D không đi làm để đóng góp kinh tế trong gia đình, chơi cờ bạc, thường xuyên uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình, nói lời xúc phạm dẫn đến vợ chồng cãi vã. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm lẫn nhau. Bà Lê Thị Hoàng Lệ S xác định không còn tình cảm yêu thương ông D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Minh D.

Về con chung: bà Lê Thị Hoàng Lệ S xác định bà và ông Trần Minh D có 01 con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 10/10/2016. Hiện nay con chung đang sống với bà Lê Thị Hoàng Lệ S. Khi Tòa án giải quyết ly hôn bà xin được nuôi con chung, không yêu cầu ông Trần Minh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê Thị Hoàng Lệ S xác định bà và ông Trần Minh D không có tài sản chung và nợ chung

- Bị đơn ông Trần Minh D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông vắng mặt, không có ý kiến.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã không chấp hành các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hoàng Lệ S đối với ông Trần Minh D: Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Hoàng Lệ S được ly hôn với ông Trần Minh D. Về con chung: Giao con chung Trần Minh Q, sinh ngày 10/10/2016 cho bà Lê Thị Hoàng Lệ S trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Trần Minh D không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê Thị Hoàng Lệ S xác định

không có, đối với ông Trần Minh D vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Trần Minh D cư trú tại phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn ông Trần Minh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Hoàng Lệ S và ông Trần Minh D xác lập trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Lê Thị Hoàng Lệ S xác định trong quá trình chung sống giữa vợ chồng ông bà có phát sinh nhiều mâu thuẫn do Trần Minh D không đóng góp kinh tế trong gia đình, chơi cờ bạc và có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021. Đối với ông Trần Minh D vắng mặt không có ý kiến.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa các bên đương sự có mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc sống ly thân là có thật, việc bị đơn ông Trần Minh D vắng mặt, không cung cấp lời khai, không tham gia hoà giải và xét xử cho thấy ông không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung giữa hai người đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Hoàng Lệ S phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Thị Hoàng Lệ S được ly hôn với ông Trần Minh D.

[2.2]. Về con chung: bà Lê Thị Hoàng Lệ S xác định vợ chồng bà có 01 con chung chưa thành niên, hiện nay đang sống với bà S. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: thực tế hiện nay con chung đang sống cùng với bà Lê Thị Hoàng Lệ S, đại diện chính quyền địa phương xác nhận bà S đang nuôi con, bà có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, con chung trong độ tuổi còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ do đó căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hoàng Lệ S, giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Hoàng Lệ S không yêu cầu và ông Trần Minh D cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê Thị Hoàng Lệ S xác định không có tài sản chung và nợ chung, đối với ông Trần Minh D vắng mặt không có ý kiến về vấn đề này do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bà Lê Thị Hoàng Lệ S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” của bà Lê Thị Hoàng Lệ S đối với ông Trần Minh D.

1. Về hôn nhân: bà Lê Thị Hoàng Lệ S được ly hôn với ông Trần Minh D (Giấy chứng nhận kết hôn số 66 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/6/2016 không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 10/10/2016 cho bà Lê Thị Hoàng Lệ S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Ông Trần Minh D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Hoàng Lệ S phải chịu, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị Hoàng Lệ S đã nộp theo biên lai thu số: 0003447 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND xã H huyện H, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng